

Trường Tiểu học Hướng Linh

Lớp: 3D

Họ và tên:

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM – NĂM HỌC: 2014- 2015

Môn: Tiếng Việt – Thời gian:phút

Ngày kiểm tra:Ngày trả bài:.....

<u>Điểm:</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

ĐỀ RA VÀ BÀI LÀM:

Phần I: KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC VÀ KĨ NĂNG NÓI: (4 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (1,5 điểm): Đọc một đoạn văn hoặc đoạn thơ khoảng 70 - 80 tiếng thuộc các chủ đề đã học trong học kì II từ tuần 19 đến tuần 34 (GV chọn các đoạn văn, thơ trong SGK Tiếng Việt 3, tập hai; ghi tên bài, số trang trong SGK vào phiếu cho từng HS bốc thăm và đọc - Kiểm tra trong các tiết ôn tập).

2. Trả lời câu hỏi: (1 điểm)

Trả lời 01 câu hỏi sau khi đọc xong bài tập đọc (về nội dung bài tập đọc).

3. Đọc thầm và làm bài tập: (1,5 điểm) (Khoảng 15 – 20 phút)

Đọc thầm bài: **“Cóc kiện trời”** (Tiếng Việt 3 tập hai - trang 123).

A. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời **đúng** cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: (0,5 điểm) Kết quả cuộc chiến giữa Cóc và các bạn với đội quân nhà trời như thế nào?

- a. Đã thắng đội quân nhà trời.
- b. Đã hòa đội quân nhà trời.
- c. Đã thua đội quân nhà trời.

Câu 2: (0,5 điểm) Câu nào dưới đây có hình ảnh nhân hóa?

- a. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.
- b. Từ đó, hễ Cóc nghiêng răng thì trời đổ mưa.

Câu 3: (0,5 điểm) *Bộ phận in đậm trong câu:* “Dưới sự khôn khéo của Cóc, các con con vật đã con vật đánh thắng đội quân nhà Trời, **buộc Trời phải mưa xuống trần gian.**” Thuộc mẫu câu nào?

- Ai là gì?
- Ai làm gì?
- Ai thế nào?

B. (0,5 điểm) Em có thể đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong câu sau?

Để trở thành con ngoan trò giỏi em cần học tập và rèn luyện.

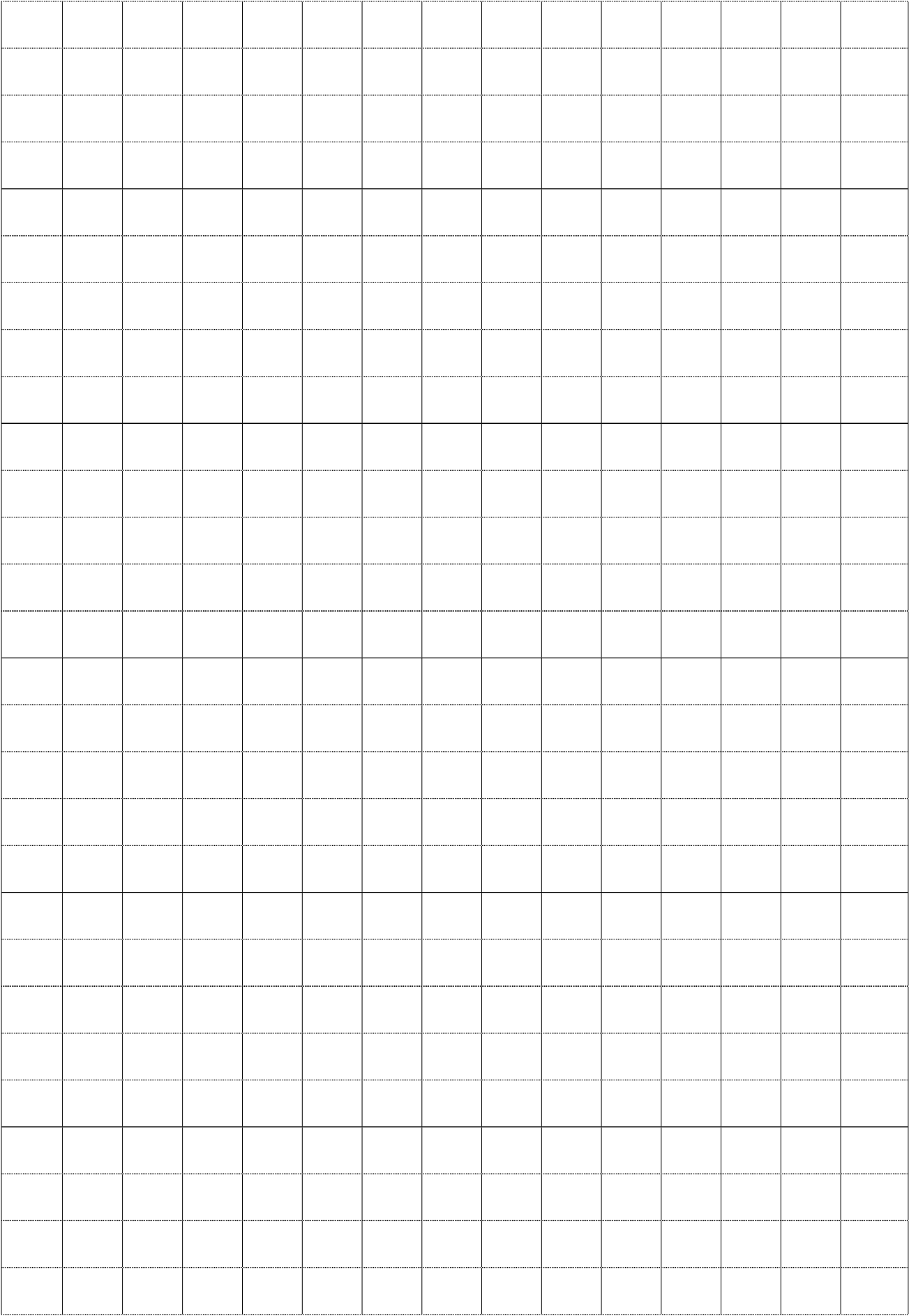
[illegible]

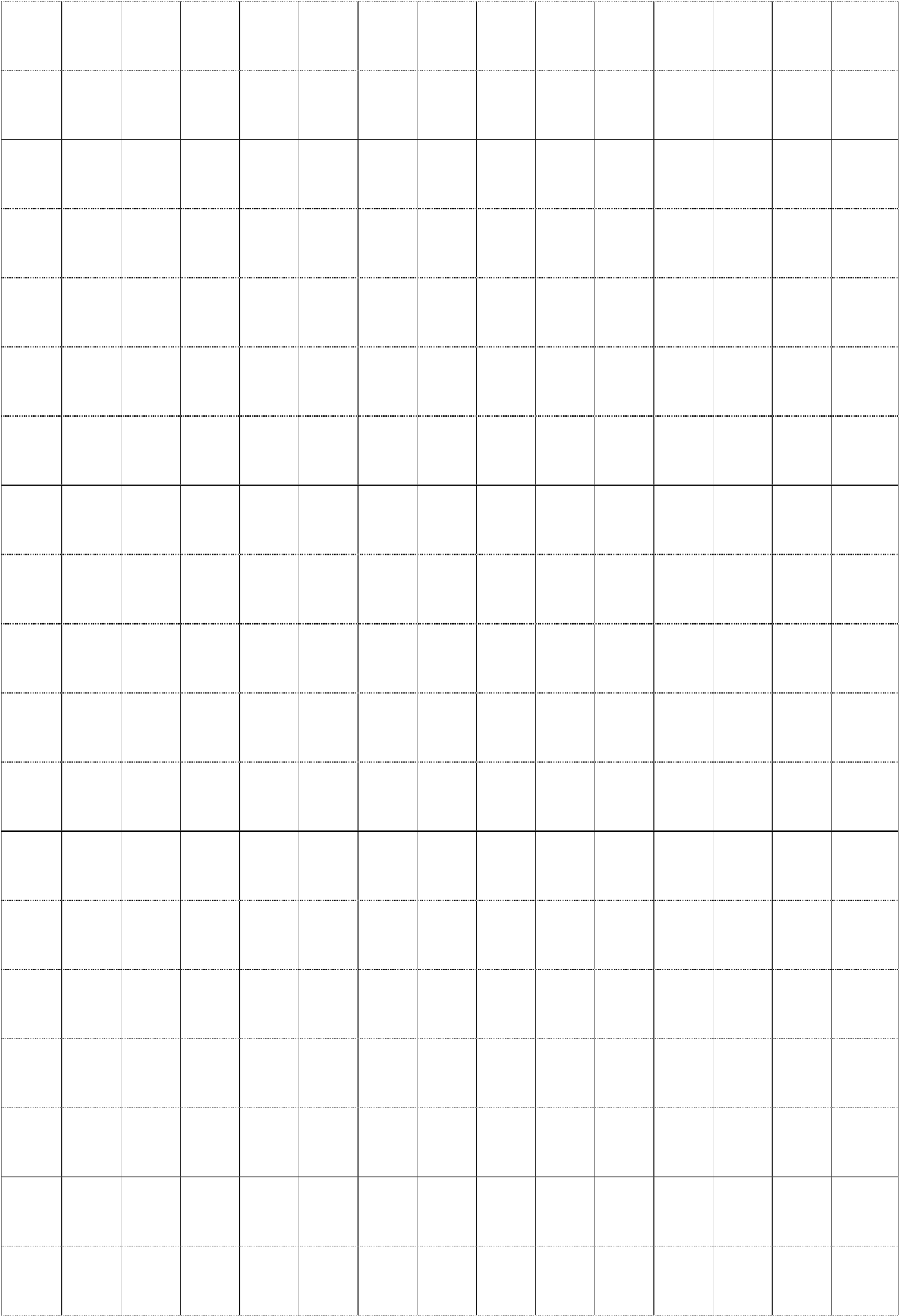
Phần III: KIỂM TRA KỸ NĂNG VIẾT: (4 điểm)

1. Chính tả (Nghe- viết): (2 điểm) (Khoảng 15 phút).

Viết bài: “Ngôi nhà chung”. Viết đề bài và đoạn từ **“Trên thế giới... đến bệnh tật”** (Tiếng Việt 3 tập II, trang 115).

[illegible]





HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Tiếng Việt – Lớp: 3D

Năm học: 2014- 2015

I. KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC VÀ KĨ NĂNG NÓI: (4,0 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (1,5 điểm)

+ Đọc đúng tiếng, đúng từ: (1,0 điểm)

* Tùy theo mức độ đọc sai của HS để GV cho điểm phù hợp.

+ Ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu (Có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 2 hoặc 3 dấu câu): (0,15 điểm)

* Tùy theo mức độ ngắt, nghỉ sai của HS để GV cho điểm phù hợp.

+ Tốc độ đọc đạt yêu cầu: (0,5 điểm)

* Tùy theo mức độ đọc của HS để GV cho điểm phù hợp.

2. Trả lời câu hỏi: (1,0 điểm)

Trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài tập đọc (1,0 điểm).

Tùy theo mức độ trả lời câu hỏi mà GV cho điểm (1,0 ; 05)

3. Đọc thầm và làm bài tập: (1,5 điểm)

A. Học sinh khoanh tròn đúng một ý được (0,5 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm) ý a. Đã thắng đội quân nhà trời.

Câu 2: (0,5 điểm) ý c. Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống.

B. Trả lời câu hỏi: Trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu trả lời đúng là: Trời hứa sẽ làm mưa ngay cho hạ giới và còn dặn Cóc lần sau hễ muốn mưa, cậu chỉ cần nghiêng răng báo hiệu cho ta, khỏi phải lên đây.

II. KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT, VĂN HỌC: (2,0 điểm)

A. Học sinh khoanh tròn đúng một ý được (0,5 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm) Ý: b. Đất nước, nước nhà, non sông.

Câu 2: (0,5 điểm) Ý: a. Giáo viên.

Câu 3: (0,5 điểm) Ý: b. Ai làm gì?

B. (0,5 điểm) *Để trở thành con ngoan, trò giỏi, em cần học tập và rèn luyện.*

III. KIỂM TRA VIẾT: (4 điểm)

1. Viết chính tả: (2,0 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng trình bày đúng đoạn văn được: (2,0 điểm)

- Mắc lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định) trừ (0,15 điểm)

* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn, ... bị trừ (0,25 điểm) điểm toàn bài.

2. Tập làm văn: (2,0 điểm)

- Học sinh viết được đoạn văn từ 5 - 7 câu kể về trận thi đấu thể thao câu văn dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, sạch đẹp: (2,0 điểm)

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 2,0; 1,75; 1,5; 1; 0,75; 0,5 điểm

Hương Linh, ngày 19 tháng 4 năm 2015

GVCN

Nguyễn Quang Hùng